TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **88**/2023/QĐST-HNGĐ	*Đông Hà, ngày 14 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ vào điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 105/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2023 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh **Thái Quang M**, sinh năm 1990, địa chỉ: Khu phố L, Phường P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị **Trần Thị Như T**, sinh năm 1992, địa chỉ: Khu phố N, Phường P, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Thái Quang M và chị Trần Thị Như T đăng ký kết hôn ngày 05/5/2015 tại UBND Phường P, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, khác biệt về tính cách và quan điểm sống, hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn. Hai bên đã sống ly thân từ cuối năm 2019 cho đến nay, dù đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng không được nên chị T anh M đều có nguyện vọng ly hôn, yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa chị T anh M.

Xét thấy, anh M chị T thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn hôn nhân giữa hai bên đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh M chị T.

[2] Về con chung: Chị Trần Thị Như T và anh Thái Quang M có 01 con chung là Thái Hoàng Gia H, sinh ngày 11/01/2018. Khi ly hôn, anh M chị T thỏa thuận giao cho chị T quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H. Anh M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng từ tháng 6/2023 cho đến khi con tròn 18 tuổi, có khả năng lao động và có tài sản tự nuôi sống bản thân.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Như T và anh Thái Quang M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Trần Thị Như T và anh Thái Quang M thỏa thuận mỗi người chịu một nửa lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Thái Quang M và chị Trần Thị Như T thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Như T quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Thái Hoàng Gia H, sinh ngày 11/01/2018. Anh Thái Quang M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 6/2023 cho đến khi con tròn 18 tuổi, có khả năng lao động và có tài sản tự nuôi bản thân.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Thái Quang M và chị Trần Thị Như T phải chịu 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm ngàn đồng chẵn)* lệ phí Tòa án, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số CC/2021/0000714 ngày 16/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Anh M, chị T đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAT Quảng Trị;
- VKSNDTP Đông Hà;
- CC THADS Đông Hà;
- Các đương sự;
- UBND Phường P, ĐH;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, tập án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Huyến